

Nhà áp dụng đúng định mức tỷ lệ phụ phí có mức phụ cấp lưu động (5%, 8%, 10% v.v...) mà Nhà nước đã quy định cho đơn vị đó được hưởng, để tiện việc thanh toán.

b) Nếu chưa biết rõ công trình xây dựng sẽ do đơn vị xây lắp nào thi công, thì đơn vị lập dự toán tạm tính định mức tỷ lệ phụ phí có mức phụ cấp lưu động cao nhất của từng loại công trình tương ứng trong văn bản này.

Khi đã xác định được đơn vị thi công công trình, các bên A, B và Chi hàng kiến thiết phụ trách cấp phát có trách nhiệm điều chỉnh lại định mức tỷ lệ phụ phí như đã nói ở điểm (a) trong mục (2) này.

3. Các công trình tạm xây dựng để phục vụ thi công công trình chính có kết cấu thuộc loại công trình nào, được áp dụng định mức tỷ lệ phụ phí thi công của công trình tương ứng đó.

4. Phụ phí thi công đối với các loại nhà xây dựng bằng khung sắt thép được giải quyết như sau :

a) Loại nhà khung sắt thép lắp dựng hoàn toàn kê cả khung, mái, tường che chắn bằng vật liệu nhẹ hoặc bằng kim loại đã gia công sẵn (bình quân các mức phụ cấp lưu động) là 20% của chi phí trực tiếp bao gồm :

Chi phí nhân công + Chi phí vật liệu (kê cả giá các cấu kiện sắt thép) + Chi phí sử dụng máy, không bao gồm chi phí trực tiếp khác.

b) Loại nhà khung sắt thép lắp dựng, kết hợp xây tường, che chắn bằng vật liệu nặng (bình quân các mức phụ cấp lưu động) là 7% của chi phí trực tiếp bao gồm :

Chi phí nhân công + Chi phí vật liệu (kê cả giá các cấu kiện sắt thép) + Chi phí sử dụng máy, không bao gồm chi phí trực tiếp khác.

c) Các cấu kiện (khung sắt thép) tự gia công, thì khâu gia công được tính phụ phí là 109% của tiền lương cơ bản công nhân. Phụ phí này được tính vào giá của các cấu kiện tự gia công đó để tính phụ phí thi công như đã nói ở điểm a và b trong mục 4 này.

5. Các định mức tỷ lệ phụ phí quy định trong văn bản này đã tính các chi phí cho bộ máy quản lý công ty, công trường rồi. Do đó, các công ty thi công dưới công ty có nhiều công trường, công ty đó được giữ một phần chi phí quản lý hành chính để chi cho bộ máy quản lý công ty.

Trường hợp bên trên công trường không có công ty, công trường đó được giữ toàn bộ định

mức tỷ lệ phụ phí, không phải trích nộp cho một cơ quan nào khác.

6. Các định mức tỷ lệ phụ phí quy định trong văn bản này được áp dụng cho các khối lượng xây lắp công trình thi công từ ngày 1 tháng 7 năm 1976 trở đi.

Thông tư này thay thế cho các thông tư sau đây :

— Thông tư số 159-UB/KTXD ngày 25-10-1968 của Ủy ban Kiến thiết cơ bản Nhà nước,

— Thông tư số 231-UB/KTXD ngày 26-6-1973 của Ủy ban Kiến thiết cơ bản Nhà nước

Hà-nội, ngày 23 tháng 3 năm 1976

K.T. Bộ trưởng Bộ Xây dựng

Thư trưởng

HOÀNG NGỌC NHÂN

## BỘ GIÁO DỤC

**QUYẾT ĐỊNH số 599-QĐ ngày 6-4-1976**  
sửa đổi một số điều khoản trong quy chế thi hết cấp I và cấp II phổ thông ban hành kèm theo quyết định số 213-QĐ ngày 2-4-1975.

## BỘ TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC

Căn cứ nghị định số 19-CP ngày 29-1-1966 và nghị định số 6-CP ngày 7-1-1971 của Hội đồng Chính phủ quy định nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy Bộ Giáo dục ;

Theo đề nghị của đồng chí Vụ trưởng Vụ Giáo dục phổ thông cấp I và II Bộ Giáo dục,

## QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. — Nay bãi bỏ các điều 6, 7, 11, 12, 18, 19 và 20 trong quy chế thi hết cấp I và thi hết cấp II phổ thông đã ban hành theo quyết định số 213-QĐ ngày 2-4-1975\* và thay

(\* ) In trong Công báo 1975, số 10, trang 147.

thể bằng các điều 6, 7, 11, 12, 18, 19 và 20 mới sau đây :

**Điều 6 (mới).** — Ủy ban hành chính và Phòng Giáo dục các huyện, khu phố, thị xã chịu trách nhiệm tổ chức, chỉ đạo các kỳ thi hết cấp tại địa phương mình (từ khâu chuẩn bị thi đến các khâu coi thi, chấm thi, duyệt kết quả thi, khen thưởng, kỷ luật và bảo quản hồ sơ thi...) theo đúng quy chế thi của Bộ Giáo dục.

**Điều 7 (mới).** — Ủy ban hành chính và các Sở, Ty Giáo dục các tỉnh, thành phố chịu trách nhiệm hướng dẫn các công việc tiến hành kỳ thi ở các địa bàn, kiểm tra việc thực hiện nghiêm chỉnh quy chế thi ; kịp thời chỉ đạo điều chỉnh các khâu coi thi, chấm thi ; xét duyệt kết quả cuối cùng của các kỳ thi hết cấp, báo cáo tổng kết về chỉ đạo thi, rút kinh nghiệm về chất lượng dạy và học của nhà trường qua kỳ thi...

**Điều 11 (mới)** — Những học sinh được xếp loại về 4 mặt giáo dục cả năm học từ trung bình trở lên và có điểm bình quân các môn thi từ 5 trở lên, không có bài thi nào bị không điểm, sẽ được công nhận trúng tuyển thẳng. (Điểm bình quân các môn thi là tổng số điểm các bài thi chia cho số môn thi viết bắt buộc).

**Điều 12 (mới).** — Những học sinh không có bài thi nào bị không điểm và đạt một trong những điều kiện sau đây, sẽ được công nhận trúng tuyển thêm (đỗ vớt) :

1. Có điểm bình quân các môn thi từ 5 trở lên ;
2. Có điểm bình quân các môn thi từ 4,5 trở lên, và được xếp loại về 4 mặt giáo dục cả năm từ trung bình trở lên ;
3. Có điểm bình quân các môn thi từ 4,5 trở lên và được xếp loại về đạo đức, lao động cả năm từ khá trở lên ;
4. Có điểm bình quân các môn thi từ 4,5 trở lên và được xếp loại về học tập văn hóa cả năm từ khá trở lên ;
5. Có điểm bình quân các môn thi từ 4,5 trở lên là con liệt sĩ và được xếp loại về đạo đức từ trung bình trở lên.

Ngoài các điều kiện trên, nếu có trường hợp đặc biệt các Sở, Ty giáo dục phải trình Bộ quyết định.

**Điều 18 (mới).** — Để tiến hành kỳ thi, Ủy ban hành chính huyện, khu phố, thị xã thành lập các hội đồng coi thi, chấm thi hết cấp I và hết cấp II. Mỗi hội đồng thi gồm có các thành phần sau đây : Chủ tịch hội đồng, các phó chủ tịch, thư ký và giáo viên làm nhiệm vụ coi thi hay chấm thi.

**Điều 19 (mới).** — Việc tổ chức coi thi, chấm thi phải bảo đảm tiến hành theo đúng hướng dẫn nghiệp vụ thi của Bộ Giáo dục. Việc thành lập hội đồng coi thi, chấm thi theo nguyên tắc :

— Đối với kỳ thi hết cấp I, tổ chức việc coi thi, chấm thi trong nội bộ từng trường ;

— Đối với kỳ thi hết cấp II tổ chức việc coi thi, chấm thi trong nội bộ từng huyện, khu phố, thị xã. Riêng việc coi thi cấp II thực hiện việc điều chuyển chủ tịch, một nửa số phó chủ tịch, một nửa số thư ký, một nửa số giáo viên coi thi từ các trường khác trong huyện, khu phố, thị xã tới.

**Điều 20 (mới)** — Đối với kỳ thi hết cấp I, mỗi trường được thành lập một hội đồng coi thi và một hội đồng chấm thi riêng. Đối với kỳ thi hết cấp II, mỗi trường được thành lập một hội đồng coi thi, mỗi huyện, khu phố, thị xã được thành lập từ 1 đến 2 hội đồng chấm thi.

**Điều 2.** — Các ông Chủ tịch Ủy ban hành chính tỉnh, thành phố, Chánh văn phòng Bộ Giáo dục, Vụ trưởng Vụ Giáo dục phổ thông cấp I và II, thủ trưởng các đơn vị tổ chức thuộc Bộ Giáo dục, Giám đốc và trưởng ty giáo dục chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Hà-nội, ngày 6 tháng 4 năm 1976

K. T. Bộ trưởng Bộ Giáo dục

Thủ trưởng

HỒ TRÚC